

Bản án số 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16/5/2019

“*V/v ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gạt

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương – Chức vụ: Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/01/2019 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Bà Hồ Thị Hoàng H**, sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị đơn:* **Ông Lê Hữu Đ**, sinh năm: 1975; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Hồ Thị Hoàng H trình bày:* Tôi (H) và anh Lê Hữu Đ kết hôn với nhau vào năm 2008, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại thôn M, xã C, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống đến khoảng tháng 02/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính cách vợ chồng khác biệt, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chia sẻ cho nhau, khiến vợ chồng thường xuyên tranh cãi, làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn với nhau để vun đắp hạnh phúc nhưng mâu thuẫn vợ chồng không những cải thiện mà ngày càng trầm trọng, khoảng cách ngày càng lớn. Từ tháng 5/2017 đến nay hai vợ chồng không nói chuyện với nhau. Tuy vẫn cùng sống trong một nhà nhưng không quan tâm đến nhau, phần ai người đó sống. Nay, tôi

xác định về tình cảm không còn thương yêu anh Đ nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Tôi (H) và anh Đ có 02 con chung tên là Lê Thị Thảo M, sinh ngày 20/4/2009 và Lê Bá K, sinh ngày 28/9/2012. Ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cả 02 con vì các con còn nhỏ nên không thể sống thiếu sự chăm sóc của mẹ, tôi không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và anh Lê Hữu Đ không có tài sản chung và cũng không ai nợ nần vợ chồng tôi.

*** Bị đơn - ông Lê Hữu Đ trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Đ) thống nhất với lời trình bày của cô Hồ Thị Hoàng H về thời gian và điều kiện đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống theo tôi thì vợ chồng có những xích mích, mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống. Tuy nhiên, tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn, hơn nữa các con còn nhỏ không thể tách rời bố hoặc mẹ. Khả năng hàn gắn là có thể. Nay tôi xác định tôi vẫn còn tình cảm yêu thương cô H. Mong muốn vợ chồng đoàn tụ để các con được sống trong gia đình đầy đủ cha mẹ, thêm vào đó hiện nay môi trường sinh sống và học tập của các con đang tốt đẹp nên tôi không muốn các con phải gánh chịu hậu quả cho cha mẹ gây ra; Tôi mong muốn được đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Tôi (Đ) và cô H có 02 con chung tên là Lê Thị Thảo M, sinh ngày 20/4/2009 và Lê Bá K, sinh ngày 28/9/2012. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn tôi yêu cầu được nuôi 02 con và không cần cô H cấp dưỡng vì tôi có công việc và thu nhập ổn định, có nhà riêng Đ bảo cuộc sống cho 02 cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và cô H không có tài sản chung và cũng không ai nợ nần vợ chồng tôi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Hoàng H về việc ly hôn đối với ông Lê Hữu Đ. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Hồ Thị Hoàng H và ông Lê Hữu Đ giao con chung tên là Lê Thị Thảo My, sinh ngày 20/4/2019 cho bà Hồ Thị Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Lê Bá Khanh, sinh ngày 28/9/2012 cho ông Lê Hữu Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị Hoàng H và ông Lê Hữu Đ xác định không có nên đề nghị HĐXX không giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng*: Ngày 17/01/2019, bà Hồ Thị Hoàng H khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn" đối với ông Lê Hữu Đ; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ngày 19/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bà Hồ Thị Hoàng H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2] *Xét về nội dung*: Bà Hồ Thị Hoàng H và ông Lê Hữu Đ kết hôn với nhau vào năm 2008, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến khoảng tháng 02/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H là do vợ chồng khác biệt về tính cách, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng từ tháng 5/2017 đến nay vợ chồng không thể nói chuyện được với nhau. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Hồ Thị Hoàng H đối với ông Lê Hữu Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà H và ông Đ đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do luôn bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, tính tình không hợp, bản thân ông Đ luôn gia trưởng, nhiều lần cãi vã nhau, không xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặc dù ông bà cũng đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không đạt được kết quả. Hiện tại bà H và ông Đ đã sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn của ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, bà không còn tình cảm yêu thương với ông Đ.

Xét yêu cầu xin được của ông Lê Hữu Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên nhân là do ông không quan tâm chia sẻ trong gia đình, tuy nhiên ông cho rằng đây là những khuyết điểm nhỏ, ông hứa sẽ sửa đổi để vợ chồng sống hòa thuận và mong muốn đoàn tụ. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết đến nay ông không có giải pháp nào níu kéo hạnh phúc, hàn gắn với bà H. Mặt khác, tại phiên tòa bà H vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn điều đó chứng tỏ bản thân ông cũng không có thiện chí cũng như không còn tha thiết gắn bó, xây dựng hạnh phúc với bà H nên Hội đồng xét xử thấy yêu cầu đoàn tụ gia đình của ông không có cơ sở để xem xét.

Theo biên bản xác minh ngày 03/4/2019 của Tòa án thì bà H và ông Đ vẫn đang cư trú tại địa chỉ trên và địa phương không xác nhận tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng vì bà H và ông Đ thường xuyên đi làm, không có mâu thuẫn

gây ảnh hưởng đến trật tự địa phương. Xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng của bà H và ông Đ đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu ly hôn của bà H với ông Đ là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Bà H và ông Đ xác định có 02 con chung tên là Lê Thị Thảo M, sinh ngày 20/4/2019 và Lê Bá K, sinh ngày 28/9/2012. Ly hôn, bà H và ông Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Xét yêu cầu của bà Hồ Thị Hoàng H và ông Lê Hữu Đ về việc được nuôi con chung Lê Thị Thảo M, sinh ngày 20/4/2009 và Lê Bá K, sinh ngày 28/9/2012 thì thấy: Hiện nay, cả hai cháu đang sinh sống ổn định cùng mẹ là bà H, mặt khác nguyện vọng của cháu M cũng mong muốn được ở cùng mẹ để thuận tiện trong việc đưa đón đi học và chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy, để không làm xáo trộn tâm lý cũng như ảnh hưởng việc chăm sóc, học hành của các cháu thấy cần giao cháu Lê Thị Thảo M, sinh ngày 20/4/2009 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lê Bá K, sinh ngày 28/9/2012 cho ông Lê Hữu Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Hồ Thị Hoàng H và ông Lê Hữu Đ đều xác định không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Án phí hôn nhân gia đình và án phí HNGĐ sơ thẩm, bà Thị Hoàng H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Hồ Thị Hoàng H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Hoàng H được ly hôn với ông Lê Hữu Đ.

2. Về con chung: Giao con Lê Thị Thảo M, sinh ngày 20/4/2009 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Lê Bá K, sinh ngày 28/9/2012 cho ông Lê Hữu Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Án phí: Bà Hồ Thị Hoàng H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002084 ngày 18/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, báo các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h.Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Châu;
- Chi cục THADS h.Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Hải